

Số: 397/QĐ-ĐHSPKT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 02 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận SV trúng tuyển nhập học hệ ĐH hình thức vừa làm vừa học
(Địa điểm học: Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Tp.HCM)

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT TP. HCM

Căn cứ Quyết định số 426/TTg ngày 27 tháng 10 năm 1976 của Thủ tướng Chính phủ về một số vấn đề cấp bách trong mạng lưới các trường đại học và Quyết định số 118/2000/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức lại Đại học Quốc gia Thành Phố Hồ Chí Minh, tách Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 937/QĐ-TTg ngày 30 tháng 6 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đề án thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 2727/QĐ-ĐHSPKT ngày 24 tháng 12 năm 2018 của Hiệu Trưởng Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư số 06/2017/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 3 năm 2017 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy chế đào tạo vừa làm vừa học trình độ đại học;

Căn cứ kết quả tuyển sinh Đại học hình thức Vừa làm vừa học năm 2019;

Căn cứ danh sách trúng tuyển nhập học năm 2019;

Theo đề nghị của ông Trưởng phòng Đào tạo không chính quy,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 124 sinh viên khóa tuyển sinh đợt tháng 12/2019 hệ đại học hình thức Vừa làm vừa học trúng tuyển nhập học vào trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh kể từ Học kỳ 2-Năm học 2019-2020 (có danh sách kèm theo), cụ thể:

Stt	Ngành đào tạo	Lớp	Số lượng	Thời gian đào tạo
Liên thông từ Cao đẳng				
1	Công nghệ chế tạo máy	19843LTT3	20 /	2,0 năm
2	Công nghệ kỹ thuật ô tô	19845LTT3	44 /	2,0 năm
3	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	19842LTT3	39 /	2,0 năm
Tổng			103 /	

Điều 2. Các Ông/Bà trưởng các Phòng, Khoa (TT) có liên quan và các sinh viên có tên ở Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Tr.CĐ Lý Tự Trọng Tp.HCM;
- BGH (để biết);
- Lưu: VT, ĐTKCQ.



**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

PGS.TS. Lê Hiếu Giang

DANH SÁCH SINH VIÊN

Học kỳ 2 - Năm học 2019-2020

(Danh sách kèm theo Quyết định số: 397/QĐ-ĐHSPKT ngày 10 tháng 2 năm 2020)

Lớp: 19843LTT3

Hệ: DH VLVHCDN

Khoa/Phòng/TT: Phòng Đào tạo không CQ - Ngành Công nghệ chế tạo máy

STT	MSSV	Họ Tên	Nữ	Ngày Sinh	Nơi Sinh	Ghi Chú
1	19643190	Hoàng Đỗ Đình Cảnh		19/08/1997	Đồng Nai	
2	19643192	Hoàng Công Danh		16/03/1994	Đồng Nai	
3	19643194	Nguyễn Quang Huy		17/04/1998	Bình Định	
4	19643196	Phạm Lê Lai Láng		03/05/1998	TP. Hồ Chí Minh	
5	19643199	Võ Tuấn Linh		19/07/1997	Quảng Ngãi	
6	19643200	Trương Công Ngọc		28/07/1997	Bến Tre	
7	19643201	Vũ Quốc Quang Ngọc		26/01/1994	Đồng Nai	
8	19643204	Nguyễn Vũ Thịnh		07/03/1998	Quảng Ngãi	
9	19643205	Chế Quang Triều		05/11/1994	Lâm Đồng	
10	19643206	Nguyễn Văn Trường		13/10/1997	Bến Tre	
11	19643208	Nguyễn Văn Bảo		09/03/1999	Quảng Ngãi	
12	19643210	Nguyễn Bách Huy		20/03/1999	Tây Ninh	
13	19643211	Nguyễn Công Minh		01/09/1998	Tiền Giang	
14	19643212	Nguyễn Hữu Phú		11/11/1999	Sóc Trăng	
15	19643213	Lê Phát Quang		03/07/1996	Tiền Giang	
16	19643214	Lê Văn Chí Tâm		16/02/1997	TP. Hồ Chí Minh	
17	19643215	Nguyễn Ngọc Thắng		07/02/1999	Đồng Nai	
18	19843113	Lê Hồng Thi	x	07/05/1994	TP. Hồ Chí Minh	
19	19843114	Nguyễn Thành Trung		23/10/1996	TP. Hồ Chí Minh	
20	19843115	Nguyễn Xuân Trường		12/04/1999	TP. Hồ Chí Minh	

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT. TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO KCQ
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



ThS. Nguyễn Thị Kim Cúc

DANH SÁCH SINH VIÊN

Học kỳ 2 - Năm học 2019-2020

(Danh sách kèm theo Quyết định số: 397/QĐ-ĐHSPKT ngày 10 tháng 02 năm 2020)

Lớp: 19845LTT3C

Hệ: DH VLVHCDN

Khoa/Phòng/TT: Phòng Đào tạo không CQ - Ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô

STT	MSSV	Họ Tên	Nữ	Ngày Sinh	Nơi Sinh	Ghi Chú
1	19645221	Phan Trường An		07/02/1997	Tiền Giang	
2	19645222	Nguyễn Hoàng Ân		18/09/1996	Long An	
3	19645223	Nguyễn Hoàng Trọng Anh		06/06/1991	Sông Bé	
4	19645225	Nguyễn Hoài Bảo		22/12/1998	Bến Tre	
5	19645226	Nguyễn Văn Cường		23/08/1993	Hải Hưng	
6	19645228	Đặng Hoàng Đăng		13/11/1998	Long An	
7	19645229	Tô Trung Diệu		12/12/1997	TP. Hồ Chí Minh	
8	19645230	Nguyễn Phương Đông		14/12/1998	An Giang	
9	19645232	Phan Hồng Em		14/08/1996	Tây Ninh	
10	19645233	Trần Nhật Hào		04/01/1998	TP. Hồ Chí Minh	
11	19645234	Đỗ Đức Hiệp		10/08/1995	Hưng Yên	
12	19645235	Nguyễn Trung Hiếu		28/02/1998	Bình Dương	
13	19645236	Đoàn Hữu Hòa		14/04/1995	Kiên Giang	
14	19645237	Lê Minh Hoàng		25/01/1995	TP. Hồ Chí Minh	
15	19645238	Cao Việt Hưng		23/09/1998	Hưng Yên	
16	19645239	Sâm Thái Hưng		30/01/1992	TP. Hồ Chí Minh	
17	19645240	Trần Kim Huy		25/11/1991	Đắk Lắk	
18	19645241	Nguyễn Dương Khang		24/09/1995	Tiền Giang	
19	19645242	Nguyễn Ngọc Khánh		00/00/1998	Long An	
20	19645243	Nguyễn Duy Khoa		29/10/1998	An Giang	
21	19645244	Lê Minh Khoa		22/06/1998	TP. Hồ Chí Minh	
22	19645245	Lê Hoàng Long		13/03/1998	Bến Tre	
23	19645246	Trần Văn Mai		25/09/1997	Đắk Lắk	
24	19645247	Bùi Đình Phong		08/03/1990	Thanh Hóa	
25	19645249	Lê Văn Thiện Quang		13/03/1998	Quảng Trị	
26	19645251	Hứa Trường Sơn		14/01/1997	TP. Hồ Chí Minh	
27	19645252	Lê Hữu Tài		14/06/1998	Đồng Nai	
28	19645253	Huỳnh Tấn Tài		05/05/1998	TP. Hồ Chí Minh	
29	19645254	Trần Duy Tâm		08/02/1998	Bến Tre	
30	19645256	Nguyễn Hoàng Thái		28/12/1998	TP. Hồ Chí Minh	
31	19645258	Lê Nam Trọng		08/05/1998	An Giang	
32	19645259	Nguyễn Cẩm Tú Trung		10/06/1998	TP. Hồ Chí Minh	
33	19645260	Hồ Ngân Tuấn		02/05/1998	TP. Hồ Chí Minh	
34	19645261	Huỳnh Hải Đăng		09/02/1999	Long An	
35	19645262	Nguyễn Quang Huy		06/04/1999	TP. Hồ Chí Minh	

STT	MSSV	Họ Tên		Nữ	Ngày Sinh	Nơi Sinh	Ghi Chú
36	19645263	Lương Thế	Huy		04/04/1999	Bến Tre	
37	19645264	Phạm Hoàng	Liên		05/11/1999	TP. Hồ Chí Minh	
38	19645267	Trần Minh	Quang		31/03/1999	TP. Hồ Chí Minh	
39	19645268	Trần Văn	Quang		14/10/1999	Quảng Ngãi	
40	19645269	Nguyễn Quang	Thạch		21/01/1999	TP. Hồ Chí Minh	
41	19645271	Nguyễn Tam	Trường		03/04/1997	Bình Định	
42	19645272	Nguyễn Anh	Tuấn		08/09/1998	TP. Hồ Chí Minh	
43	19645273	Đỗ Duy	Tuấn		07/11/1999	Bình Thuận	
44	19645274	Đỗ Trọng	Vỹ		23/09/1999	Bình Thuận	

TL. HIỆU TRƯỞNG
 KT. TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO KCQ
 PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
 ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
 KỸ THUẬT
 TP. HỒ CHÍ MINH
 TS. Nguyễn Thị Kim Cúc

DANH SÁCH SINH VIÊN

Học kỳ 2 - Năm học 2019-2020

(Danh sách kèm theo Quyết định số: 397/QĐ-DHSPKT ngày 10 tháng 02 năm 2020)

Lớp: 19842LTT3

Hệ: DH VLVHCDN

Khoa/Phòng/TT: Phòng Đào tạo không CQ - Ngành Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử

STT	MSSV	Họ Tên	Nữ	Ngày Sinh	Nơi Sinh	Ghi Chú
1	19642314	Nguyễn Đào Thái Bảo		02/07/1998	Cần Thơ	
2	19642315	Nguyễn Văn Bình		02/09/1996	Bình Định	
3	19642316	Nguyễn Thành Công		19/11/1997	Bình Định	
4	19642317	Nguyễn Quốc Dương		01/08/1998	Cần Thơ	
5	19642318	Nguyễn Hoàng Thái Duy		11/05/1998	Quảng Trị	
6	19642319	Nguyễn Bá Duy		09/10/1997	Đắk Lắk	
7	19642320	Bùi Văn Hiếu		13/10/1992	Bình Định	
8	19642321	Trần Ngọc Hiếu		24/12/1997	TP. Hồ Chí Minh	
9	19642322	Lê Thiên Hoàng		15/05/1996	Bình Thuận	
10	19642323	Nguyễn Xuân Hoàng		23/06/1998	Hà Tĩnh	
11	19642324	Lê Cánh Hưng		07/04/1995	TP. Hồ Chí Minh	
12	19642325	Lê Văn Huyền		28/12/1997	Nam Hà	
13	19642326	Nguyễn Đức Khánh		26/04/1997	Đắk Nông	
14	19642327	Phan Văn Kiệt		28/03/1997	Phú Yên	
15	19642328	Nguyễn Quang Luân		01/02/1997	Bình Thuận	
16	19642329	Nguyễn Thành Luân		23/05/1997	Long An	
17	19642330	Trần Văn Lưu		19/01/1997	Quảng Ngãi	
18	19642332	Đặng Minh Nhựt		20/10/1995	Tiền Giang	
19	19642333	Diệp Dương Phát		13/05/1997	TP. Hồ Chí Minh	
20	19642334	Bùi Minh Phụng		11/01/1998	Đồng Nai	
21	19642335	Phan Chí Tài		15/02/1995	Đồng Tháp	
22	19642336	Nguyễn Quốc Thắng		10/12/1998	Quảng Ngãi	
23	19642337	Dương Tiến Thành		02/05/1997	Bến Tre	
24	19642338	Trần Đức Thành		08/09/1992	Quảng Trị	
25	19642339	Nguyễn Ngọc Thuận		25/01/1998	Tiền Giang	
26	19642340	Đào Hữu Toàn		18/11/1995	Kon Tum	
27	19642341	Nguyễn Văn Trí		15/02/1998	Long An	
28	19642342	Lê Thanh Tùng		10/04/1997	Trà Vinh	
29	19642343	Phạm Văn Dương		11/07/1999	Kiên Giang	
30	19642344	Trần Đại Lâm		30/11/1999	Bình Thuận	
31	19642345	Trương Đức Ngọc		26/11/1999	Gia Lai	
32	19642346	Nguyễn Văn Pháp		02/05/1999	Bình Thuận	
33	19642347	Trần Thành Thông		08/07/1999	TP. Hồ Chí Minh	
34	19842250	Ngô Chí Công		10/02/1992	Bến Tre	
35	19842251	Phạm Tấn Đạt		10/08/1993	Cà Mau	

STT	MSSV	Họ Tên		Nữ	Ngày Sinh	Nơi Sinh	Ghi Chú
36	19842252	Vũ Văn	Phong		03/09/1994	Nam Định	
37	19842253	Trần Thế	Phương		06/05/1995	Phú Yên	
38	19842254	Đỗ Văn	Thạch		22/09/1994	Bình Định	
39	19842255	Phan Thanh	Vũ		02/09/1987	TP. Hồ Chí Minh	

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT. TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO KCQ
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



ThS. Nguyễn Thị Kim Cúc